

Bản án số: 46/2020/DS-ST

Ngày: 06-5-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Riều;

2. Ông Võ Thanh Liêm;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968 (có mặt);

Chị Đào Thị T, sinh năm 1969 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp TY, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Bích H, sinh năm 1946 (có mặt);

Chị Phạm Thị Bích Q, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số MB PCT, Khu phố M, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày: Vào ngày 09/5/2019 vợ chồng chị và anh Kh có cho chị Q vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, có làm giấy biên nhận do chị Q viết và ký tên. Khi vay tiền bà H là người đứng ra bảo lãnh cho chị Q, nếu có vấn đề gì thì bà H sẽ chịu trách nhiệm. Sau khi vay chị

Q trả được 02 tháng tiền vốn thì ngưng cũng không trả lại vốn. Do quyền lợi bị xâm phạm nên chị yêu cầu chị Q và bà H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng chị 100.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác

* Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị T, không có bổ sung gì thêm

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phan Thị Bích H trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị T và anh Kh; Bà có đứng ra bảo lãnh cho chị Q khi vay tiền của vợ chồng chị T. Chị Q đã nhận 100.000.000 đồng của vợ chồng chị T nhưng đến nay chưa trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà đồng ý trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn chị Phạm Thị Bích Q vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T, anh Kh có đơn khởi kiện đối với chị Q, bà H. Bị đơn có nơi cư trú tại Phường H, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ trong giao dịch vay tiền. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Q vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tại phiên tòa chị T, anh Kh yêu cầu chị Q và bà H có trách nhiệm liên đới phải trả cho vợ chồng chị 100.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa chị T, anh Kh và chị Q là có thật, thể hiện vào giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 do chị Q viết và ký tên. Trong giấy mượn tiền thể hiện số tiền vay là 100.000.000 đồng, người vay là chị Q, người cho vay là vợ chồng chị T, anh Kh, bà H là người đứng bảo lãnh cho chị Q vay tiền. Mặc dù chị Q vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà H đều thừa nhận việc chị Q có vay tiền như nguyên đơn trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H cũng đồng ý trả tiền nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả mỗi

tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì số tiền trên chị Q vay đã lâu, khi vay có thỏa thuận trong vòng 06 tháng sẽ trả lại vốn cho chị T, anh Kh nhưng chị Q không thực hiện. Bà H là người bảo lãnh cho chị Q nếu có vấn đề gì thì Bà sẽ chịu trách nhiệm. Căn cứ Điều 289 và Điều 335 Bộ luật Dân sự, bà H phải có nghĩa vụ liên đới trong vụ án này để cùng chị Q trả nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn chị Q đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng Chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy chị Q đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Khi giao dịch vay tiền các bên đã thỏa thuận trong vòng 06 tháng sẽ trả vốn nhưng chị Q vẫn chưa trả tiền cho chị T, anh Kh, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T, anh Kh.

Quá trình giải quyết vụ án vụ án không ai có yêu cầu gì về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị T, anh Kh là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà H có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án xét miễn án phí cho bà H.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 289, 335, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T, anh Nguyễn Văn Kh đối với chị Phạm Thị Bích Q, bà Phan Thị Bích H.

Buộc chị Q và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T, anh Kh số tiền nợ là 100.000.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc chị Phạm Thị Bích Q phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phan Thị Bích H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho chị chị Đào Thị T, anh Nguyễn Văn Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 43453 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa

